

Chuyện một Thiên Thần Mũ Đỏ và Hai Tiên Bà

MAY RA ANH BỊ THƯƠNG, CHÚNG MÌNH MỚI THÀNH VỢ CHỒNG

hay CÂU CHUYỆN CỦA CHỊ KIM TIÊN

MĐ Vinh Chánh

Mùi thơm khăn áo ngậy ngát đi vào cổ tích tôi (1)

Chị và anh im lặng bước bên cạnh nhau dọc theo đường Bạch Đằng. Anh vốn sẵn là một con người ít nói, trong buổi chiều hôm nay anh lại càng lặng lẽ hơn, như chìm đắm hẳn trong suy tư mất mát. Lần anh được phép về Sài Gòn vào cuối tháng 2, 1975 thật ảm đạm. Người anh đầu của anh, xuất thân từ trường VBQGĐL, tử trận ở Long Xuyên. Vì chưa vợ con, nên thi thể được chuyển về cho gia đình mai táng. Từ vùng hành quân, anh cấp tốc được cho đi phép 5 ngày. Và ngày mai anh sẽ lên đường về lại đơn vị.

Từ khi chiến sự trở nên sôi động, anh rất ít khi về thăm nhà. Chuyên nghỉ phép trước của anh cũng gần cả 6 tháng qua. Chẳng bù lần anh bị thương ở vai trái, trong vòng chưa đầy mấy tháng với đơn vị mới, anh được đưa về bệnh viện Đỗ Vinh và nằm chữa trị ở đó hơn cả tháng trời. Chị có nhiều dịp vào thăm anh tại bệnh viện, hoặc mang đồ ăn đến nhà sau khi anh được cho xuất viện dưỡng thương tại nhà. Trong những lần gặp anh và ngay cả trong những khi đi chơi với nhau, anh thường giữ im lặng, chỉ muốn nghe chị kể chuyện về gia đình chị, về chuyện học cùng các bạn bè trong trường hay các sinh hoạt của chị trong cuối tuần.

Chị thường trách móc anh, nếu không muốn nói là ghen tức, vì anh có vẻ thương yêu đơn vị, lính tráng của anh nhiều hơn hẳn chị. Chị hờn mát nói anh là Thiên Thần Mũ Đỏ sao không bay về với chị dễ dàng như mây trời mà cứ mãi hai đũa hai nơi, khiến chị cảm thấy tủi thân khi thấy những đứa bạn gái được người yêu đưa đón liên miên. Những khi chị trách móc anh làm biếng viết thư, anh luôn trả lời rằng chuyện đánh nhau có gì vui mà kể, chuyện lính tráng thì bao giờ cũng gian nan, thương tật chết chóc quá dễ dàng, rất đau thương; rằng trọng trách anh rất lớn, phải lo đủ thứ cho cả gần ba mươi sinh mạng dưới quyền anh. Dù vậy, ngày đêm anh luôn nhung nhớ chị, song song với nhiệm vụ khiến đầu óc không mấy thư thả ngồi viết thư tình vợ vẫn như kiểu thời còn sinh viên...

Sau những lần hờn dỗi, anh luôn nhẹ nhàng cầm tay chị, nhìn thẳng vào mắt chị, nói anh rất yêu, rất quý chị, rất nhớ thương chị khi ở xa và luôn mang theo hình ảnh chị mỗi khi anh vào trận. Đó cũng là lý do khiến anh chiến đấu hăng say, xem như thể là một hình thức bảo vệ cho chị, cho gia đình thân quen, dù chị và mọi người đang yên lành ở thành phố. Chỉ chừng ấy thôi cũng làm chị xiêu lòng, tha không bắt tội anh nữa. Anh khuyên chị cần phải cứng rắn hơn, chú tâm vào việc học và đừng nhõng nhẽo, đừng nghĩ đến vui

chơi nếu chị muốn làm người yêu của lính Dù... Ở tuổi 17, chị lớn dần trong tình yêu trầm lắng của anh, trở thành một thiếu nữ chín chắn, trong khi đó đời sống nội tâm cùng sự lo sợ triền miên đôi khi khiến chị cảm thấy lạc lõng giữa chúng bạn ở lứa tuổi ô mai, ngay cả khi chị bước vào năm thứ nhất Văn Khoa trong niên học 1974-1975.

Chị biết anh vì 2 gia đình ở chung xóm gần chợ Gia Định. Chị cũng là bạn cùng lứa với em anh từ trường tiểu học cho đến lúc vào trường Trưng Vương. Anh học Khoa Học Sài Gòn. Thỉnh thoảng anh dừng chân ở quán nhà chị ở đầu ngõ, chào hỏi vu vơ, nói đôi ba câu chuyện. Kêu chị là bé dù anh chỉ hơn chị chừng 5 tuổi. Vậy mà chị lại thích, chị có cảm giác mình thật bé bỏng khi đứng bên cạnh anh thật cao lớn, cần sự che chở của anh. Khoảng thời gian chị lên lớp 11, chị thấy anh vắng mặt một thời gian ngắn, qua nhỏ bạn biết anh động viên vào Thủ Đức. Rồi anh lại hiện ngang xuất hiện sau đó với bộ đồ hoa dù và nón Beret đỏ. Cuộc tình bắt đầu chớm nở, với người yêu là một Thiên Thần Mũ Đỏ. Yêu nhau mà nhưng nhớ nhau nhiều hơn là được gặp mặt nhau hay đi chơi bên nhau. Yêu anh để chỉ biết lo âu, hằng ngày cầu nguyện anh được ơn Trên che chở hơn là chờ đợi thư anh gửi từ KBC-4794 lạ hoắc.

Dưới ánh đèn đêm vàng vọt khi anh chị ngồi ăn chè góc Bạch Đằng-Nguyễn Huệ, chị bỗng thương anh chi lạ khi nhìn thấy ánh mắt sâu thẳm u buồn của anh. Anh nghĩ đến thảm trạng của cuộc chiến hay anh lo lắng cho trung đội của anh, hoặc anh buồn vì sẽ lại xa nhau? Nhưng có lẽ anh sợ cho ngày mai của cả hai, vì bỗng nhiên anh cầm chặt tay chị và nói qua hơi thở nhẹ nhàng, “Ngày mai anh trở ra lại mặt trận. Em ở nhà bình an. Chuyến đi này không biết bao giờ anh về thăm em được. Tình hình rất căng. Đôi khi anh nghĩ may ra anh bị thương thì chúng mình mới có cơ hội để thành vợ chồng!”

Chị ghen ngào không ra tiếng. Vị ngọt của muống chè bỗng trở thành vô vị nơi cuối lưỡi. Muốn khóc nhưng mắt quen khô vì những đợi chờ bao năm qua. Tim đập nhanh dù cơ thể đang chịu một cơn ớn lạnh chưa từng có. Sau đôi phút lấy lại bình tĩnh, chị nói nhanh như sợ không còn cơ hội nào khác “Em muốn chúng mình thuộc về nhau trong đêm nay. Em không muốn chờ đợi thêm thời gian nào nữa.” Nhìn thấy vẻ bất ngờ sững sốt một cách tội nghiệp trên khuôn mặt sạm đen của anh, và trước khi anh định trả lời hay làm một cử chỉ không đồng ý, chị vụt đứng dậy, nắm tay anh lôi anh đi.

Lên đến phòng riêng của anh, cả hai xơ rở ngồi cạnh giường, luống cuống đến tội nghiệp. Bên cho với tê tái khắc ghi. Bên nhận trong nghiệt ngã đẫn đờ. Sau đó, cả hai nằm sát vào nhau, vai kề vai, anh trầm tư, chị nhìn lên trần nhà, mũi lòng, mặc cho nước mắt tự nhiên tuôn trào. Thương anh, thương mình, lo sợ cho số kiếp con người mong manh. Chị biết chị vừa đi ngược sự giáo dục gia đình, bất chấp truyền thống đạo đức của một người con gái đoan trang, nhưng chị không cảm thấy nuối tiếc vì chị nhận rõ một khi tình yêu và hy sinh cộng hưởng để trở thành một thì không có gì tuyệt đẹp hơn là giờ phút bên nhau trong hiện tại. Y như câu truyện Một Thời Để Yêu Một Thời Để Chết của thời tao loạn

mà chị từng đọc qua. 5 giờ sáng, anh nhanh nhẹn đưa chị về lại nhà chị để còn kịp đến phi trường ra lại đơn vị.

Từ vùng hành quân, anh nhờ lính hậu cứ nhắn tin cho chị biết. Và đó là lần cuối cùng chị được tin anh. Cuối tháng 3, chị được biết TĐ của anh cùng chung số phận với Lữ Đoàn 3 ND, đánh cho đến người cuối cùng ở Khánh Dương, rồi phân tán mỏng. Trên đường rút quân, đơn vị đã không tìm thấy anh. Mất tích? Tử thương? Bị bắt làm tù binh? Quả là tội nghiệp cho một thiếu nữ như chị, với chỉ danh nghĩa người yêu của lính, xuôi ngược chạy tìm tin tức của anh, từ hậu cứ TĐ đến Bộ Tư Lệnh SĐ, hoặc ủ rũ chờ đợi, nghe ngóng tin tức ở nhà anh. Ngày 29 tháng 4, người anh cả của chị, một sĩ quan HQ, chạy nhanh về nhà, hỏi thúc cha mẹ, thằng em trai và chị ra bến Bạch Đằng, lên thuyền rời nước. Như một người máy trôi theo dòng đời, chị ra đi mà lòng quặn đau, bất định, biết rằng từ đây mọi người vĩnh viễn mất nước. Và chị, vĩnh viễn xa rời và mất luôn cả anh.

*“Này em khăn áo vẫn còn nếp nhàu
Lược gương đâu có nữ nào quên bóng hình
Này em, chấn gối vẫn còn ấm nồng
Chỉ người năm cũ như bóng trăng gầy liệm cuối sông...” (1)*

Ngày đến trại Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas, chị mới biết mình có thai được trên 2 tháng. Trong khi cả gia đình chị bấn loạn, cá nhân chị vừa lo lắng vừa hân hoan với mầm sống của anh trong người. Qua bao nhiêu gian nan, cam go chịu khổ chịu cực, chịu cảnh gái chưa chồng nhưng có con, chị can đảm vượt thoát mọi thử thách, mọi e dè để cuối cùng định cư ở Fort Polk, tiểu bang Louisiana với một người chồng Mỹ vào năm 1984. Chị cố tạo cho mình một vườn hoa trái nơi chị nhận làm quê hương thứ hai, nhưng đa số là trái ngang trái trái trở, trái sấu trái đắng, trái chua trái cay, là tiềm ẩn từ bao thôi thúc vương vấn, bao bù ngùi luyến thương của mắt nhau, hoài nhau không thể chối từ mà cũng chẳng thể vứt bỏ vì đó là những bám víu giúp chị can đảm sinh tồn.

Gần cuối thập niên 80, tôi tình cờ gặp chị trong một phiên trực tại phòng cấp cứu của Bệnh Viện Baynes Jones Army Community tại Fort Polk, tiểu bang Louisiana, nơi vốn là bản doanh của Sư đoàn 5 Cơ giới Hoa Kỳ đã có mặt tại chiến trường VN. Con gái chị, với khuôn mặt Việt Nam, khoảng 13-14 tuổi, té xe đạp, không bị thương tích nặng ngoại trừ vài vết thương trầy trụa ngoài da. Nhìn thấy tôi là một bác sĩ người Việt, chị mừng rỡ bắt chuyện. Kể từ đó, thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau đôi lần, cũng tại bệnh viện quân đội Mỹ, có luôn cả người chồng Mỹ của chị là một thiếu tá hồi hưu từng tham chiến 2 lần tại Việt Nam.

Vài năm sau chồng chị qua đời vì bệnh tim, chị trở thành bệnh nhân của tôi tại phòng mạch tư. Đó cũng là thời gian tôi khám phá chị bị ung thư vú và chuyển chị qua bác sĩ chuyên khoa. Trong một lần nói chuyện dài hơn, chị mở lời tâm sự về chuyện tình của chị trong chiến tranh VN, về cha của con gái chị. Chị cho biết chị cầu nguyện hàng ngày hầu mong biết tin tức về anh, sống chết như thế nào sau trận đánh ở Khánh Dương, nhưng không mấy hy vọng cũng như đã từng cố gắng tìm kiếm qua các cộng đồng người Việt tỵ nạn trong bao năm qua. Không lâu sau đó, chị rời vùng Fort Polk trở về sinh sống với cha mẹ chị ở Springdale, tiểu bang Arkansas.

Chào bác sĩ. BS còn nhớ tôi không? Tôi là Kim Tiên đây... Vâng, đúng rồi đó. Vâng. Cảm ơn BS. Bố mẹ tôi bình yên... Con gái tôi vừa vào năm thứ nhất ĐH cộng đồng tại đây... Dạ cảm ơn BS. Chắc cháu sẽ vui khi biết BS vẫn còn nhớ đến cháu và gửi lời thăm... Thưa BS, hiện tại ung thư của tôi ở giai đoạn cuối, các bác sĩ bên này cho biết tôi còn sống được khoảng 6 tháng nữa... Dạ. Cảm ơn BS... Dạ không sao! Tôi muốn báo một tin rất vui cho BS biết là tôi vừa tìm được tin tức của cha con gái của tôi rồi... Cảm ơn BS chung vui với chúng tôi. Vâng, anh ấy vẫn còn sống tại Việt Nam... Dạ, tôi may mắn tìm ra được em gái của anh, cũng qua Mỹ với chồng theo chương trình HO cuối năm 1991... Nhờ trời thôi BS ạ... Dạ, qua chương trình Nhịp Cầu Thân Yêu của đài Little Sài Gòn loan báo... Thưa BS, chính tôi cũng không biết được tình trạng của anh ra sao? Dạ, em gái của anh nhất định không chịu nói nhiều. Chỉ cho địa chỉ một người trung gian... Nên tôi quyết định về VN một chuyến, trước là để thăm mộ bên nội ngoại của tôi, sau sẽ tìm đến thăm anh... Dạ, tôi cùng đi với một người bạn thân quen trong nhà thờ, tôi không thể chờ con gái tôi cùng đi chung vì cháu rất bận học, mà tôi thì không còn bao nhiêu thì giờ nữa... Dạ có gì tôi sẽ cho BS biết sau... Cảm ơn BS. Tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe trong chuyến đi...

*“Tìm nhau theo bóng chim trời cuối ngàn
Này chim cho nhắn lặn lẽ bên đời có người mong...” (1)*

Gần một tháng sau, chị gọi điện thoại cho tôi, nói nhanh giữa những cơn thở nặng và xúc động, ngắt quãng bởi những im lặng và tiếng sụt sùi.

Sau nhiều ngày bận rộn đi thăm bà con gần xa và viếng mộ đại gia đình ở Thủ Đức, chị mệt mỏi trở về Sài Gòn, ngõ ngàng bước cô đơn giữa lòng phố đầy người.

*“Sài Gòn là đây sao em? Đường không còn lối người chen chân.
Sài Gòn là đây sao em? Lạ sao giọng nói người không quen!
Biết mấy tâm sự đành lãng quên. Xôn xao kỷ niệm lạc lối tìm...” (2)*

Ngày rời Sài Gòn với mảnh giấy ghi địa chỉ của anh do một người bà con với em của anh cho, chị đi xe khách đến Ninh Hòa. Từ bến xe, chiếc honda thô chở chị đi tiếp trên con đường đất đến một làng khá xa thị xã. Đường về lồi mới sao chật hẹp thu nhỏ, hoàn toàn xa lạ trong tâm trí, không một hương thơm vương vấn. Không một tiếng gọi quen thuộc. Không một câu hò a ơ. Và trời cũng chẳng mưa để làm ướt lòng người trở về. Ngược lại trời đổ nắng đến hoa cả mắt, nóng cháy cả người kèm theo bụi đường đỏ làm chị ngột ngạt giữa bao nhưng nhớ chất chứa màu kỷ niệm của thuở tình tự.

Sau vài lần ngưng dọc đường hỏi thêm chi tiết, xe ngừng trước một căn nhà nhỏ xơ xác, tội nghiệp với mái tôn đổi màu theo thời gian, có vài bụi chuối xung quanh cùng hàng cây dâm bụt phía trước. Không chần chừ, chị bước vội vào nhà. Đập ngay vào mắt là một thân hình cao, gầy gò ngồi trên một sạp tre, lưng xoay ngược hướng chị đi vào, bên cạnh là một cặp nạng. Chị ngập ngừng lên tiếng, kêu nhẹ tên anh. Thân hình ấy quay nhanh về hướng chị, cùng lúc quờ quạng chụp tìm đôi nạng gỗ. Trước mắt chị là một hình hài với chân phải cụt lên tận đầu gối, áo quần xốc xếch, tóc tai bung xung. Chị bật khóc chạy đến gần, trong một thoáng kịp nhìn thấy 2 vũng mắt lõm sâu không có tròng mắt. Chị đột nhiên khuy người xuống trên sàn đất, như thể toàn sức lực dành cho chuyến đi bỗng cạn kiệt. Cùng lúc ấy, bóng một người đàn bà đi nhanh từ bếp nâng chị dậy.

Anh bị thương nặng ở chân trên đường rút quân, cố gắng lết xa khỏi trận chiến và ẩn núp trong bụi rậm. Ngày hôm sau, địch tìm thấy anh và bắt anh làm tù binh. Anh nghĩ vết thương ở chân phải có thể lành nếu được chữa trị với trụ sinh và đấng bột, nhưng tên y sĩ trại tù chọn cách dễ là tháo khớp gối. Sau đó anh còn bị đạn nổ trong khi nhóm lửa rừng sưởi ấm ở trại tận bên Cao Miên, khiến cả 2 con mắt của anh bị hư nặng tuy vẫn nhìn thấy rất mờ. Vì vậy anh được thả cho rời trại sớm. Trên đường khổ sở, một mình thất thểu về lại làng phố, anh bỗng gặp một người đàn bà chưa một lần quen biết, hiện tại là vợ của anh, đem anh về nhà săn sóc. Chồng trước của bà là một người lính Địa Phương Quân tử trận 2 năm trước ngày mất nước. Trong vài năm sau đó, đôi mắt anh làm độc kinh niên nên bác sĩ đành phải múc bỏ cả hai bên.

Biết tính của anh chỉ muốn nhắc đến những giai đoạn quan trọng của trận cuối và trong thời gian khi còn là tù binh, chị không thắc mắc hỏi thêm, cũng chẳng cắt ngang cuộc độc thoại của anh bằng một giọng nói trầm tĩnh của chấp nhận số phận đã an bài, của một cam chịu không lối thoát. Chị có cảm tưởng anh chỉ thổ lộ lần duy nhất này rồi sẽ không bao giờ nhắc lại, như chôn sâu vĩnh viễn nỗi oan khiên vào bóng tối đời anh. Đời anh là một nỗi buồn khôn nguôi kết trái sâu trĩu từ thuở anh trở thành kẻ chiến bại và phé nhân. Anh cố tình làm ra vẻ thản nhiên như không hề muốn chị phải đau đớn, dày vò tự trách số phận 2 người quá nghiệt ngã. Quá lỡ làng! Quá khốn cùng!

*“Trách chi người ai lỗi ai
Trách chi người mi ướt cay*

*Trách chi người thôi đã xa nhau kiếp này...
Mùi thơm khăn áo ngậy ngát đi vào cổ tích tôi” (1)*

Chị yên lặng ngồi nghe, tiếng đờc tiếng không, tê tái cõi lòng, nhớ lại năm xưa có lần anh thì thầm bên chị, “may ra anh bị thương thì chúng mình mới có thể trở thành vợ chồng.” Thế nhưng tuyệt đối chưa một lần chị nghĩ đến anh có thể bị thương trong cuối cuộc chiến, và cũng chưa hề nghĩ anh đã phải trải qua những giai đoạn khổ sở cùng cực như vậy. Từ một nam nhân oai hùng ngày xưa, nay anh là một phế nhân với những vết thương tàn phá nặng nề trên cơ thể. Đôi mắt ngày xưa, nơi chị thường hay nhìn vào để tìm hình ảnh của tình yêu và sức sống của tuổi trẻ mình, nay chỉ là 2 mí mắt nhíp gần nhau nằm sâu trong một khoảng màu trắng ở giữa. Giờ đây chị mới hiểu vì sao em gái của anh tránh không cho chị biết nhiều về anh. Chị bỗng cảm thấy gần gũi với vợ của anh, thậm chí cảm ơn rằng ơn Trên sắp đặt cho anh tìm được ánh sáng dịu hiền giữa đường qua sự săn sóc, cứu vớt, nuôi nấng, bao bọc, che chở, yêu thương của người vợ này. Như một bà tiên hiện ra nguyên vẹn để dẫn dắt, cuu mang, nâng đỡ chàng Thiên Thần Mũ Đỏ của chị trong sa cơ thất thế, khi cánh dù bị chà đạp, tan tác trong cuộc đời.

Chiều hôm ấy, chị không từ chối khi vợ anh mời chị ở qua đêm tại đây, cả hai cùng nhau tâm sự dưới một ngọn đèn vàng ủa duy nhất của nhà, nhất là sau khi nghe chị cho biết anh từng là người yêu đầu đời của chị. Càng về khuya, chuyện trò càng cởi mở hơn, bấy giờ chị mới từ tốn cho vợ chồng anh biết là chị có thai với anh ngay trong đêm trước khi anh rời Sài Gòn về lại đơn vị cuối tháng 2, 1975. Con gái của anh sinh vào cuối tháng 11, 1975; chị đặt tên cho con là Kim Ngân, ghép từ nửa tên của chị và nửa tên của anh, nay con gái được 19 tuổi và đang học đại học gần nhà. Vợ anh liên tục nắm chặt tay chị và kéo chị ngồi sát vào mình, một cử chỉ che chở, chia sẻ, thông cảm và đầy thân thiện trong suốt câu chuyện. Anh hoàn toàn im lặng, hai tay ôm đầu mình. Thịnh thoảng 2 vai có rung nhẹ. Mãi sau khi chị dứt, anh mới nhẹ nhàng hỏi là con gái có biết câu chuyện giữa anh và chị, và biết anh là cha không. Con gái anh, chị trả lời, chỉ biết cha nó là một sĩ quan Nhảy Dù, tử trận và mất xác khi cuộc chiến VN gần đến hồi kết thúc. Ngay cả mục đích đi tìm anh trong chuyến về VN của chị, chị cũng hoàn toàn dấu con gái. Chỉ một điều duy nhất chị không tiết lộ cho anh và vợ anh biết là chị đang bị ung thư vào giai đoạn cuối.

Tối hôm đó, sau khi đọc kinh cầu nguyện cảm ơn, chị có một giấc ngủ thật an lành dù lạ nhà, một phần có lẽ vì đi đường quá mệt, phần kia vì chị đã đạt được mục tiêu chính của chuyến đi. Sau bao nhiêu cầu xin, bao nhiêu thấp thỏm đợi chờ mong mỗi tin tức, nguyện vọng ấp ủ từ bao năm qua nay được đáp ứng và trở thành sự thật. Trước đây, bao thương nhớ, bao hình ảnh về anh và sự mất anh trong đời, những suy sụp tinh thần của một người đàn bà di tản mang thai, những oan trái mòn mỏi trong xót xa; những gian khó thử thách trong đời sống mới, những gương cười trong lệ sầu; những năm nuôi dạy con một mình; những cô đơn tinh thần khi sống bên cạnh người chồng Mỹ với bao dị biệt văn hóa, ngôn

từ; những mệt mỏi thể xác qua bao lần xạ trị, hóa trị, thuốc cũ thuốc mới, những sợi tóc xanh phai màu rơi rụng; những đau đớn chán nản khi căn bệnh trở nặng; những lo âu suy tính về tương lai con gái rồi đây sẽ mồ côi mẹ... tất cả đã tạo cho chị một tình trạng trầm cảm nặng nề. Nhưng giờ đây, chị vô cùng mãn nguyện tìm thấy anh, nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt, biết anh đã sống sót qua chiến tranh, dù bị tàn phế trầm trọng nhưng bù lại anh có một người bạn đường luôn bên cạnh, sẵn sàng yêu thương anh. Hơn nữa anh còn có đứa con gái và đứa con trai.

Sáng hôm sau, đứa con trai của anh, nhỏ hơn con của chị gần 3 tuổi, ở nhà ông bà ngoại cạnh trường trung học huyện, về kịp chào chị trước khi chị lên đường. Chị cũng đã kín đáo trao tặng tất cả số tiền lớn còn lại cho vợ anh đem qua. Chị có hứa với vợ chồng anh là chị sẽ kể cho con gái của anh tất cả câu chuyện giữa anh và chị, không một giấu giếm, luôn cả thương tật của anh và hoàn cảnh hiện tại của vợ chồng anh. Để trả lời câu hỏi của vợ anh, bằng một giọng mong manh sâu tận đáy lòng, chị run run xúc động cho biết sẽ trở về lại thăm vợ chồng anh nếu sức khỏe cho phép. Sau khi chào tạm biệt vợ chồng anh và chúc nhau an lành, hai người đàn bà ôm xiết chặt nhau, mắt chớm lệ, gần gũi trong cảm thông trân quý. Anh vẫn đứng yên bên khung cửa trước nhà, chan hòa trong ánh sáng ấm ban mai. Chị vội bước nhanh đến chiếc xe thô đang đợi. Xe rồ máy chờ chị đi. Không nhìn lui, bình an trong lòng, chị ngược nhìn trời. Một màu xanh tuyệt đẹp. Không mây.

*“Sài Gòn ngày xưa đâu em? Mộng mơ ngày tháng tuổi hoa niên.
Sài Gòn ngày xưa đâu em? Từng con đường phố mình thân quen
Đã vắng đâu về, buồn ngẩn ngơ. Bao nhiêu mong đợi lạc bến mơ”* (2)

Chị Kim Tiên đã không về lại VN lần thứ hai. Chị chết trong bình an vào giữa tháng 5, 1994. Cháu Kim Ngân điện thoại cho tôi biết, theo lời yêu cầu của Mẹ. Cháu cũng cho biết cháu đang nao nức sửa soạn về thăm cha trong mùa hè này, mang theo chiếc xe lăn cũ của Mẹ cùng một số tiền lớn từ bảo hiểm nhân thọ của mẹ để lại cho cha.

Ước mong cháu Kim Ngân sẽ nuôi nấng và gìn giữ chuyện cổ tích của cha và mẹ mình.

*Tháng Giêng, 2017
Mission Viejo, CA
Vĩnh Chánh YKH-7*



Nguồn: Internet E-mail by ddcb chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, February 3, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*